

Số: 330/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 210, khoản 3 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **272/2020/TLST-HNGĐ** ngày **22 tháng 4 năm 2020** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Bà **Trương Hứa Thị Nghi L**, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 39/10/11 Hoàng Bật Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông **Lâm Hữu D**, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 39/10/11 Hoàng Bật Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2007, quyển số 01 ngày 30/11/2007 do Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp thì bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D là vợ chồng hợp pháp. Bà L và ông D nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D; Về con chung: Bà L và ông D khai không có; Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông D khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D khai không có.

- Về tài sản chung: Bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D khai không có.

- Về nợ chung: Bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trương Hứa Thị Nghi L và ông Lâm Hữu D tự nguyện nộp, được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016159 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND X.Long Thuận, h.Bến Cầu, t.Tây Ninh;  
(GCNKH số 88/2007, quyển số 01 ngày 30/11/2007)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Trí**